

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010



❖

THÁNG 04/2011



MỤC LỤC

I.	TỔNG QUÁT VỀ CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM.....	3
II.	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
III.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	12
IV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	18
V.	BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....	18
VI.	CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	19
VII.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	19
VIII.	THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	28

I. TỔNG QUÁT VỀ CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

1. Thông tin chung

Tên Công ty	: Công ty cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam
Tên viết tắt	: CASUMINA
Tên Tiếng Anh	: The Southern Rubber Industry Joint Stock Company
Logo	: 
Mã cổ phiếu	: CSM
Địa chỉ	: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (84-8) 3930 3122
Fax	: (84-8) 3930 3205
Website	: www.casumina.com.vn
Vốn điều lệ	: 422.498.370.000 VND



Văn phòng Công ty

2. Những dấu mốc quan trọng

Trong quá trình hình thành và phát triển Casumina đã trải qua các mốc lịch sử sau:

Năm 1976	Thành lập Công ty Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam được thành lập theo quyết định số 427-HC/QĐ ngày 19/04/1976 theo quyết định của Nhà nước Việt Nam.
Năm 1992	Thành lập Xí nghiệp Liên doanh Găng tay Việt Hung (Taurubchimex) với công ty Taurus (Hungary). Sản xuất sắm lốp công nghiệp và xuất khẩu đi trên 20 quốc gia trên thế giới.
Năm 1993	Sản xuất sắm lốp xe gắn máy và trở thành nhà sản xuất sắm lốp lớn nhất Việt Nam. Ngày 22/05/1993 Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam là Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập và là đơn vị thành viên Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (Vinachem) được thành lập theo Quyết định số 264/TCNHDT của Bộ Công Nghiệp Nặng (nay là Bộ Công Thương).
Năm 1997	Thành lập Công ty Liên doanh lốp Yokohama Việt Nam với các đối tác: Yokohama và Mitsubishi Nhật Bản để sản xuất sắm lốp ô tô và xe máy.
Năm 1999	Sản xuất sắm lốp ô tô loại mảnh chéo cho các loại xe tải nặng và tải nhẹ, nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường trong nước và xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới. Nhận chứng chỉ ISO 9002 - 1994 và là nhà sản xuất sắm lốp đầu tiên của Việt Nam nhận chứng chỉ ISO. Mua lại phần vốn của phía đối tác trong Xí nghiệp Liên doanh găng tay Việt Hung và xí nghiệp trở thành đơn vị trực thuộc Công ty.
Năm 2000	Công ty nhận Chứng nhận sản phẩm sắm lốp xe máy đạt tiêu chuẩn Nhật Bản JIS K6366/ JIS K6367.
Năm 2001	Công ty nhận chứng chỉ ISO 9001 - 2000 và thành lập xí nghiệp thứ 7 mang tên Casumina Bình Dương tại thị trấn Uyên Hưng, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tọa lạc trên diện tích 206.118 m ² .
Năm 2002	Công ty nhận chứng nhận sản phẩm lốp ô tô đạt tiêu chuẩn Nhật Bản JIS K4230.
Năm 2003	Sản xuất lốp ô tô radian V13, V14. Nhận chứng chỉ ISO 14001-2000.
Năm 2005	Sản xuất lốp ô tô radian V15, V16.

10/2005	Chuyển đổi thành Công ty cổ phần Ngày 10/10/2005 theo Quyết định số 3240/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp, Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam được chuyển thành Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.
Năm 2006	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 90 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004392 ngày 01/03/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.
11/2006	Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng.
Năm 2007	CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam được nhận xếp hạng thứ 59/75 các nhà sản xuất lốp lớn trên thế giới. Đạt chứng nhận Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2007.
03/2007	Tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông.
Năm 2008	Được vinh dự chọn là một trong 30 thương hiệu tham gia chương trình “Thương hiệu quốc gia Việt Nam”. Ký kết Hợp đồng liên doanh với Philips Carbon Black.LTD để sản xuất than đen.
Từ 05/2008 đến nay	Sau bốn lần tăng vốn để mở rộng qui mô hoạt động sản xuất kinh doanh dưới hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu, thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu vốn điều lệ của Công ty cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam đã tăng từ 150.000.000 ngàn đồng đã lên tới 422.498.370 ngàn đồng. Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành tương ứng với số vốn tăng lên đã được đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký niêm yết chính thức trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

Với thời gian hoạt động hơn 35 năm trong ngành sản xuất săm lốp xe, cao su kỹ thuật, Casumina đã khẳng định được thương hiệu của mình trên toàn quốc, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trên 36 nước trên thế giới và đã đạt được nhiều thành tích: như huân chương lao động, hàng Việt Nam chất lượng cao, cúp vàng top ten thương hiệu Việt Nam, danh hiệu là sản phẩm chủ lực của Tp. Hồ Chí Minh, danh hiệu "ANH HÙNG LAO ĐỘNG", nhiều năm đạt danh hiệu “Sao Vàng Đất Việt”

Từ năm 2004 đến nay được xếp hạng trong top 75 riêng năm 2008 được xếp hạng thứ 60 nhà sản xuất vỏ ruột xe hàng đầu thế giới do tạp chí Rubber & Plastic news bình chọn. Casumina được UBND xếp hạng 100 trong danh sách 200 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Và gần đây nhất vào tháng 3/2011 Casumina được chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng 3 cho Công ty cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam.



3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cao su công nghiệp, cao su tiêu dùng.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, hóa chất, thiết bị ngành công nghiệp cao su.
- Kinh doanh thương mại dịch vụ
- Kinh doanh bất động sản.
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.



4. Định hướng phát triển

4.1 Mục tiêu của Công ty trong thời gian sắp tới

Mục tiêu của Casumina trong 3 năm tới là doanh thu xuất khẩu phải chiếm từ 25% - 30% trên tổng doanh thu so với mức hiện nay.

Chiến lược về sản phẩm cũng đã được điều chỉnh như tăng mặt hàng có giá trị cao và giảm dần mặt hàng giá trị thấp. Ngoài phần dành cho xuất khẩu, thị trường nội địa vẫn là nơi mà Casumina nghiên cứu và đưa ra những sản phẩm phù hợp.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Để vững bước trong tiến trình hội nhập, Casumina đã có chiến lược phát triển trong thời gian tới. Với 6 xí nghiệp thành viên, công ty sẽ thực hiện chuyên môn hóa, đưa sản phẩm cùng loại về 1 nhà máy quản lý phù hợp với điều kiện quản lý nhằm đạt hiệu quả cao hơn trong đầu tư.

Công ty tiếp tục đầu tư công nghệ, thiết bị mới, tăng năng suất lao động, phấn đấu giảm 5% chi phí sản xuất để hạ giá thành nhằm cạnh tranh với hàng nhập khẩu khi thực hiện lộ trình cắt giảm thuế quan AFTA. Cùng với việc giữ vững thị trường trong nước, Casumina luôn đẩy mạnh việc xuất khẩu sản phẩm ra thị trường thế giới.



Để trở thành nhà sản xuất các sản phẩm cao su hàng đầu tại Việt Nam và giữ vững vị trí đó, Casumina phải tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm cao su kỹ thuật xuất khẩu, áp dụng tiến bộ trong công nghệ thông tin, tiếp tục đổi mới cung cách quản lý, điều hành sản xuất và bán hàng, đồng thời bảo đảm yêu cầu về hiện đại hóa thiết bị, công nghệ, tạo môi trường sản xuất "xanh hơn, sạch hơn".

Bên cạnh việc tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh vỏ ruột xe, công ty cũng thực hiện đa dạng hoạt động kinh doanh của mình: đầu tư xây dựng các cao ốc văn phòng, căn hộ trên cơ sở tận dụng lợi thế mặt bằng sẵn có trong nội thành, tham gia thành lập công ty liên doanh sản xuất nguyên vật liệu phục vụ ngành sản xuất săm lốp và tham gia góp vốn, đầu tư chiến lược vào các công ty hoạt động trong lĩnh vực trồng cao su.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật kết quả hoạt động kinh doanh 2010

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam, năm 2010 Công ty Casumina đã phải đối mặt với những thử thách không nhỏ: Không còn chính sách hỗ trợ lãi suất cho Doanh nghiệp của Nhà nước như năm 2009, chịu sức ép mạnh mẽ của lạm phát, lãi vay ngân hàng tăng cao, giá cao su thiên nhiên ở đỉnh cao nhất chưa từng có. Sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường cũng đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh những khó khăn, Công ty có các mặt thuận lợi như: Có thương hiệu mạnh, chất lượng sản phẩm ổn định, được thị trường trong nước và nước ngoài tin tưởng chấp nhận; hệ thống quản lý được nâng cấp và phát huy tác dụng ngày một tốt hơn. Đặc biệt là có bài học kinh nghiệm ứng phó với tình thế khó khăn ở những năm trước.

2. Kết quả kinh doanh so với năm trước và so với kế hoạch đề ra

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2009	Năm 2010			
				KH	TH	%/KH	%/2009
I	Giá trị SXCN	Tr đồng	1.216.605	1.240.000	1.122.066	90%	92%
II	Doanh thu	Tr đồng	2.503.839	2.750.000	2.701.049	98%	108%
1	Doanh thu SXCN	"	2.446.327	2.720.000	2.594.216	95%	106%
	- Nội địa	"	2.045.016	2.384.000	2.024.363	85%	99%
	- Xuất khẩu	"	401.311	336.000	569.853	170%	142%
2	Doanh thu KD khác	"	42.452	30.000	106.833	356%	252%
III	Lao động tiền lương						
1	Lao động	người	2.430	2.400	2.167	90%	89%
2	Lương bình quân	1.000 đồng	5.390	5.000	4.786	96%	89%
IV	Nộp ngân sách	Tr đồng	122.076	96.000	141.703	148%	116%
V	Kim ngạch XNK	1.000 usd	57.234	45.691	68.490	150%	120%
VI	Đầu tư XDCB	Tr đồng	79.498	605.682	99.643	16%	125%
VII	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	333.512	180.000	185.200	103%	56%
VIII	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	290.642		140.896		
IX	Lãi cơ bản trên CP	Đồng	12.651		4.149		48%

Nhận xét:

Qua bảng tóm tắt các chỉ tiêu kinh doanh nêu trên cho thấy hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh trong năm qua đều chưa đạt kế hoạch đề ra như giá trị SXCN chỉ đạt 90%, doanh thu đạt 98% cũng như các chỉ tiêu về số lượng sản xuất. Giá trị thực tế năm 2010 cũng thấp hơn so với thực hiện của năm 2009. Nguyên nhân một phần do cạnh tranh từ các công ty Đài Loan, khi họ xuất khẩu khó khăn đã quay sang bán nội địa. Lốp xe máy chịu sự cạnh tranh rất mạnh của các công ty như Chensin, Kenda, sau khi họ chuyển dịch đầu tư từ Trung quốc sang Việt Nam. Mặt khác việc cạnh tranh không lành mạnh từ các sản phẩm cùng loại nhập lậu từ Trung Quốc đã làm cho sản

phẩm bán ra giảm theo.

Riêng chỉ tiêu về kim ngạch xuất khẩu (lốp ô tô) đạt 150% so với kế hoạch và vượt 120% so với thực hiện năm 2009 do năm nay công ty có chính sách hỗ trợ xuất khẩu và phát triển thương hiệu ra các nước khu vực.

Năm 2010 với kết quả lợi nhuận cả năm đạt được mức kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đặt ra là một thành quả đáng khích lệ. Để đạt được điều đó, Công ty đã nhanh chóng có các giải pháp kịp thời đối với thị trường và trong quản trị sản xuất, trong chính sách bán hàng, dự trữ nguyên liệu đồng thời cải tiến sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, giảm tỷ lệ phế và sản phẩm đổi...

3. Những điểm thay đổi lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Công tác sản xuất kinh doanh

- Trong năm qua giá nguyên vật liệu, đặc biệt giá cao su thiên nhiên tăng rất cao, giá bình quân bằng 167% so với năm 2009, nguyên nhân do sự thiếu hụt nguồn cung cấp trên toàn thế giới, nên Công ty đã chủ động dự trữ vật tư hợp lý, không để tồn kho cao. Việc sắp xếp bố trí sản xuất dựa trên khả năng tiêu thụ và có những điều chỉnh kịp thời theo nhu cầu của thị trường. Bố trí sản xuất theo hướng hợp lý nhất về thiết bị, lao động nhằm tiết kiệm chi phí.
- Năm 2010, Thành phố giải tỏa mất gần 40% diện tích đất của xí nghiệp Việt Hung dẫn đến phải giải thể xí nghiệp vào tháng 6/2010. Công ty đã chuyển thiết bị sang hình thức hợp tác sản xuất để tận dụng thị trường và thiết bị, đồng thời sẽ tiếp tục đóng góp doanh thu cho Công ty trong các năm tiếp theo.

❖ Công tác đầu tư

- Trong năm do việc triển khai các thủ tục xin phép cho “Dự án đầu tư sản xuất 1.000.000 lốp toàn thép” phải đi qua nhiều thủ tục nên tiến độ của dự án bị lùi lại, số tiền thực hiện đầu tư chủ yếu sẽ rơi vào năm 2011 và 2012, vì vậy tỷ lệ thực hiện đầu tư năm 2010 chỉ bằng 18% so với Nghị quyết đã đề ra.
- Một phần trong số vốn đầu tư thực hiện trong năm là việc Công ty tham gia góp vốn với Công ty Liên doanh theo lịch trình đã đề ra.
- Công ty tiếp tục đầu tư sắp xếp, hoàn thiện và nâng cấp các dây chuyền sản xuất, đặc biệt hệ thống thiết bị sản xuất lốp xe máy tay ga chất lượng cao. Mua sắm thêm các máy thí nghiệm cho khâu kiểm soát chất lượng và bộ phận kỹ thuật phục vụ nghiên cứu và phát triển.

❖ Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, áp dụng KHKT vào sản xuất

- Trong năm 2010, để đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường trong nước cũng như yêu cầu của khách hàng xuất khẩu, Công ty tiếp tục thiết kế thêm 30 sản phẩm mới và sản xuất đưa ra thị trường.



- Áp dụng loại dầu hóa dẻo thân thiện nhất với môi trường để sản xuất lốp xe máy tay ga đáp ứng yêu cầu khắt khe của khách hàng Continental – Đức khi tiêu thụ tại Châu Âu.
- Tiếp tục cải tiến công nghệ sản xuất, trên cơ sở những góp ý từ các chuyên gia hàng đầu của nước ngoài, Công ty đã hoàn chỉnh thiết kế, đơn pha chế từ đó đã giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm tỷ lệ hao hụt, tỷ lệ phế phẩm, tăng độ mài mòn, không dộp và nứt.

4. Triển vọng và kế hoạch tương lai

Với thương hiệu và hình ảnh Casumina đã được người tiêu dùng biết đến như một nhãn hiệu sản phẩm chất lượng. Công ty tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm mới đạt chất lượng cao để cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu ra nước ngoài.

Năm 2011 Casumina tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư mở rộng sản xuất theo chiều sâu (dự án nhà máy sản xuất lốp ô tô Radial toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm, dự án Liên doanh sản xuất than đen), các dự án bất động sản (dự án căn hộ số 9 Nguyễn Khoái và 504 Nguyễn Tất Thành) sẽ ra dòng tiền vững chắc cho Casumina trong những năm sắp tới.



III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2009	2010
1. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	1,51	1,82
Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,55	0,83
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,52	0,43
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,09	0,75
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	3,80	2,47
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	2,16	2,28
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,64	5,22
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq	%	70,16	22,90
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bq	%	129,17	41,90
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	%	25,13	12,02
Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	%	13,13	6,49

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và 2010 của Casumina

- Khả năng thanh toán: Năm 2010 cả hai chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh lần lượt tăng 1,82 lần và 0,83 lần cao hơn so với năm 2009. Nguyên nhân là do Công ty đã giảm các khoản nợ vay ngắn hạn thấp hơn so với năm 2010 điều này đã làm chỉ số thanh toán tăng lên.



- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Trong năm 2010 Công ty đã cơ cấu lại nguồn vốn, giảm tỷ lệ nợ vay ngắn hạn và dài hạn làm cho chỉ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đều giảm. Tăng khả năng tự chủ của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: các chỉ số hoạt động năm 2010 so với năm 2009 cho thấy rõ những khó khăn trong năm qua. Chỉ số vòng quay tài sản và chỉ số vòng quay hàng tồn kho dài hơn so với năm 2009. Nguyên nhân chủ yếu là giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao làm chi phí sản xuất tăng lên, điều này cũng có cho thấy hiệu suất kinh doanh trong năm giảm đáng kể so với năm 2009.
- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Các chỉ số về khả năng sinh lời năm 2010 đều giảm đáng kể so với năm 2009. Nguyên nhân chính là yếu tố chi phí đầu vào tăng mạnh đã kéo theo hiệu quả sinh lợi của Công ty bị giảm sút.

1.2 Giá trị sổ sách

Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2010)	Đồng	675.478.196.064
Nguồn vốn cổ phần	Đồng	422.498.370.000
Giá mỗi cổ phần	Đồng	10.000
Số lượng cổ phần	Cổ phần	42.249.837
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	Đồng/CP	15.987

1.3 Những thay đổi về vốn điều lệ

Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 250.000.000.000 đồng lên 422.498.370.000 đồng trong năm 2010 bằng hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng.

1.4 Tổng số cổ phiếu đang lưu hành

- Số lượng : 42.248.632 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông

1.5 Cổ tức

Trong năm 2010, Công ty đã thực hiện trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu cho cổ đông với tỷ lệ 40% và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 20% theo danh sách phân bổ quyền tại ngày đăng ký cuối cùng, chi tiết như sau:

- Đợt 1: Chi trả cổ tức tỷ lệ 10% và thưởng 20% tương ứng với số lượng 7.500.000 cổ phiếu theo danh sách chốt ngày 17/11/2009.
- Đợt 2: Chi tiếp cổ tức tỷ lệ 30% tương ứng với số lượng 9.750.000 cổ phiếu theo danh sách chốt ngày 11/6/2010.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

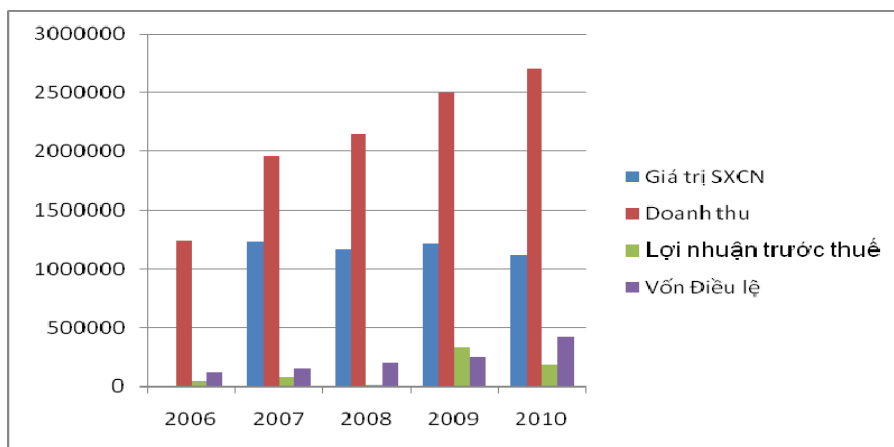
Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	556.012.420		675.478.196
Vốn điều lệ	250.000.000	522.500.000	422.498.370
Doanh thu thuần	2.496.309.288	2.750.000.000	2.699.653.426
Tốc độ tăng trưởng	16,17%	10,16%	8,13%
Lợi nhuận trước thuế	333.512.362	180.000.000	185.318.924
Tỷ lệ LNTT/Doanh thu	13,34%	6,54%	6,86%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	290.642.517		140.896.993
Tỷ lệ LNST/VCSH	52,15%		20,85%
EPS (đồng)	12.651		4.149

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2009, 2010 của Casumina

Trong năm 2010, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 250.000.000 ngàn đồng lên 422.498.370 ngàn đồng bằng việc chia cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng cổ phiếu. Công ty đã cố gắng đạt kế hoạch kinh doanh đề ra trong điều kiện kinh tế không mấy thuận lợi, giá nguyên liệu đầu vào cũng như lãi vay tăng cao đã làm giảm hiệu quả sản xuất của Công ty xuống mức đáng kể. Đưa Công ty ngày một tăng trưởng và phát triển ổn định.

Tình hình kinh doanh của Casumina trong 5 năm qua từ 2006 - 2010 như sau:



Qua biểu đồ cho thấy từ khi Công ty chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty Nhà nước sang công ty cổ phần thì qui mô hoạt động ngày càng tăng lên, thể hiện ở giá trị doanh thu cũng như mô hình vốn điều lệ liên tục tăng cao và năm sau luôn tăng trưởng hơn năm trước. Riêng chỉ tiêu về lợi nhuận năm 2010 thấp hơn lợi nhuận đạt được năm 2009 là do kinh tế khó khăn chung, chi phí đầu vào tăng cao.

3. Những tiến bộ đã đạt được

- **Công tác điều hành sản xuất:** Sắp xếp, bố trí sản xuất dựa trên khả năng tiêu thụ và có những điều chỉnh kịp thời theo nhu cầu của thị trường. Bố trí sản xuất theo hướng hợp lý nhất về thiết bị, lao động nhằm tiết kiệm chi phí.
- **Hoàn thiện hệ thống quản lý:** Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý ISO 9001-2000 và ISO 14001, nhờ đó chất lượng sản phẩm được ổn định và đảm bảo, tiết kiệm hao phí trong sản xuất.
- **Công tác đầu tư:** Trong năm qua, do phải di dời một số thiết bị và bố trí thêm nhà xưởng nên vốn đầu tư thực hiện đã tăng so với kế hoạch ban đầu 31%. Nhờ đó có thể đảm bảo năng lực sản xuất trong năm và những năm tiếp theo, đồng thời có thể nâng cấp chất lượng cho các sản phẩm săm lốp xe máy – ô tô, tăng sức cạnh tranh cho Công ty.
- **Công tác nghiên cứu sản phẩm mới:** Tiếp tục thực hiện nghiên cứu thiết kế và sản xuất thành công thêm một số loại sản phẩm mới như lốp ô tô tải công trình 12.00-24, các mẫu lốp xe máy đáp ứng yêu cầu khắt khe của khách hàng Continental – Đức.
- **Công tác tiêu thụ:** Công ty luôn đạt mục tiêu thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng và từng bước nâng cao giá trị thương hiệu. Phương thức bán hàng được cải tiến và hoàn thiện qua từng năm giúp các đại lý bán hàng thuận lợi hơn. Bên cạnh đó, việc quảng cáo – xúc tiến được tiến hành thường xuyên, không ngừng tạo hình ảnh Casumina.



4. Kế hoạch 2011

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2011

Căn cứ những thuận lợi và khó khăn của tình hình kinh tế và mục tiêu, định hướng phát triển chiến lược của Casumina đối với các ngành kinh doanh chính, lợi thế cạnh tranh của công ty và tiềm năng phát triển thị trường của các ngành mà công ty hiện đang kinh doanh, đầu tư, kế hoạch doanh thu của công ty trong năm 2011 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2010	KH Năm 2011	
				KH	%/2010
I	Giá trị SXCN	Tr đồng	1.122.066	1.224.000	109%
II	Doanh thu	Tr đồng	2.702.292	3.285.000	122%
a	Doanh thu SXCN	"	2.594.216	3.255.000	125%
	- Nội địa	"	2.024.363	2.488.000	123%
	- Xuất khẩu	"	569.853	767.000	135%
b	Doanh thu KD	"	108.076	30.000	28%
III	Lao động tiền lương				
1	Lao động bình quân	người	2.167	2.350	108%
2	Lương bình quân	1000 đ	4.786	5.000	104%
IV	Nộp ngân sách	Tr đ	141.703	165.908	117%
V	Kim ngạch XNK	1000usd	68.490	127.169	186%
VI	Đầu tư XDCB	Tr đ	99.643	816.130	819%
VII	Lợi nhuận	Tr đ	185.200	120.000	65%
VIII	Cổ tức (*)	%	20	>=10	

Các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2011:

- Quản trị Công ty và điều hành sản xuất:
 - Để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tiếp tục duy trì và phát huy hệ thống quản lý ISO 9001-2000 và ISO 14001 đảm bảo chất lượng của sản phẩm. Tập trung xây dựng chính sách tồn kho hợp lý nhằm đáp ứng kế hoạch sản xuất và nhu cầu tiêu thụ của thị trường.
 - Tiếp tục nâng cao việc áp dụng chương trình quản trị tổng thể doanh nghiệp (ERP), cho tất cả các khâu trong bán hàng, kế hoạch, vật tư, sản xuất v.v.. nhằm giảm chi phí tăng hiệu quả SXKD.
 - Tăng cường công tác quản lý và sử dụng lao động từ bố trí sản xuất đến xác định rõ trách nhiệm của người quản lý. Vận động CB. CNV thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Công tác đầu tư XDCB:
 - Xây dựng nhà xưởng cho dự án lớp ô tô toàn thép, lựa chọn nhà thầu và đấu



thầu mua sắm thiết bị của dự án.

- Khởi công xây dựng Tòa nhà văn phòng Công ty.
 - Tham gia cùng các đối tác liên doanh điều hành các dự án như: Liên doanh sản xuất than đen Phillips Việt Nam. Liên doanh bất động sản khai thác hai mặt bằng số 9 Nguyễn Khoái và số 504 Nguyễn Tất Thành. Triển khai việc hợp tác xin chuyển đổi mục đích cho các mặt còn lại trong thành phố.
 - Tiếp tục sắp xếp, hợp lý hóa sản xuất nhằm tăng năng suất và giảm chi phí chung.
- Chiến lược sản phẩm:
- Cải tiến và tăng cường chất lượng lớp xe máy truyền thống.
 - Tiếp tục đưa ra nhiều mẫu mã mới, đẹp cho dòng lớp xe máy tay ga cao cấp.
 - Hoàn thiện lớp ô tô chạy đường trường.
- Công tác tiếp thị và bán hàng:
- Hoàn thành kế hoạch bán hàng, giữ vững thị phần.
 - Tiếp tục mở rộng thị trường nước ngoài, xây dựng hình ảnh thương hiệu.
 - Tăng cường lực lượng giám sát bán hàng, tăng cường chăm sóc khách hàng, các nhà lắp ráp trong nước, thực hiện mềm dẻo các chế độ khuyến mãi.

4.2. Kế hoạch nguồn nhân lực

Thông qua các chính sách quản lý nguồn nhân lực phù hợp nhất để xây dựng đội ngũ CBCNV có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi trong công việc, có khả năng nắm bắt được các thành tựu khoa học kỹ thuật công nghệ mới và áp dụng vào trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh để đem lại năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

4.3. Công tác đầu tư

Năm 2011 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện một số dự án theo kế hoạch đầu tư giai đoạn 2010 - 2012, vì vậy cần tập trung cho các công việc chính sau:

Đơn vị tính: Tr đồng

Stt	Tên dự án	Vốn đầu tư			Kế hoạch đầu tư			Tiến độ thực hiện
		Tổng số	Vốn tự có	Vốn vay	2.010	2.011	2.012	
1	Đầu tư chiều sâu và thiết bị lẻ	80.000	40.000	40.000	20.000	30.000	30.000	
2	Liên doanh Than đen	31.080	31.080		10.360	10.360	10.360	Đang xin GPĐT
3	Dự án số 9	29.800	29.800		29.800			Đang lập



	Nguyễn Khoái, Q.4							hồ sơ cơ sở và GPXD
4	Dự án số 504 Nguyễn Tất Thành	19.645	19.645			19.645		Đang tiến hành khoan thăm dò địa chất
5	Dự án Nhà văn phòng Công ty	104.000	32.240	71.760	10.000	47.000	47.000	Đang xin GPXD
6	Dự án mua đất di dời nhà máy	140.000	140.000		70.000	70.000		
7	Dự án Lốp toàn thép2 (Gđoạn I)	2.021.406	606.422	1.414.984	638.864	1.382.542	-	Đang tổ chức đấu thầu, chuyển giao công nghệ
Tổng cộng		2.425.932	899.187	1.526.744	779.024	1.559.547	87.360	

Ghi chú: Giấy phép đầu tư: GPĐT

Giấy phép xây dựng: GPXD

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (Xin vui lòng xem toàn văn BCTC tại phần phụ lục).

V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Đơn vị Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán Kiểm toán phía nam (AASCS, là đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách các công ty được chấp thuận kiểm toán cho công ty niêm yết).

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Công nghiệp cao su Miền Nam tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định hiện hành về kế toán có liên quan.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty

Tổng Công ty Hóa Chất Việt Nam là đơn vị nắm giữ quyền chi phối (51% vốn điều lệ) đối với Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Việt Nam

Vốn điều lệ : 3.568 tỷ đồng

Đăng ký KD số : 0106001053

Trụ sở chính : Số 01 Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

2. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức

Không có.

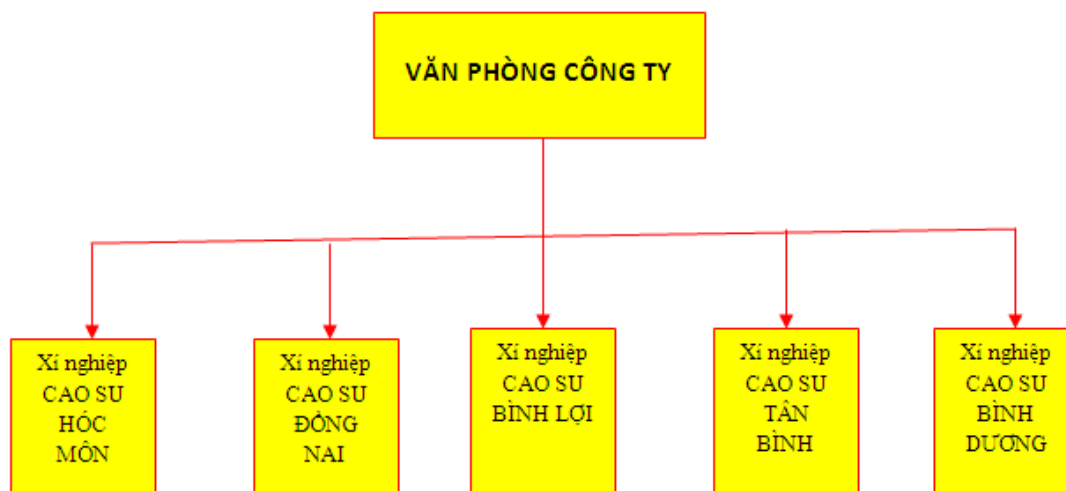
3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

Không có.

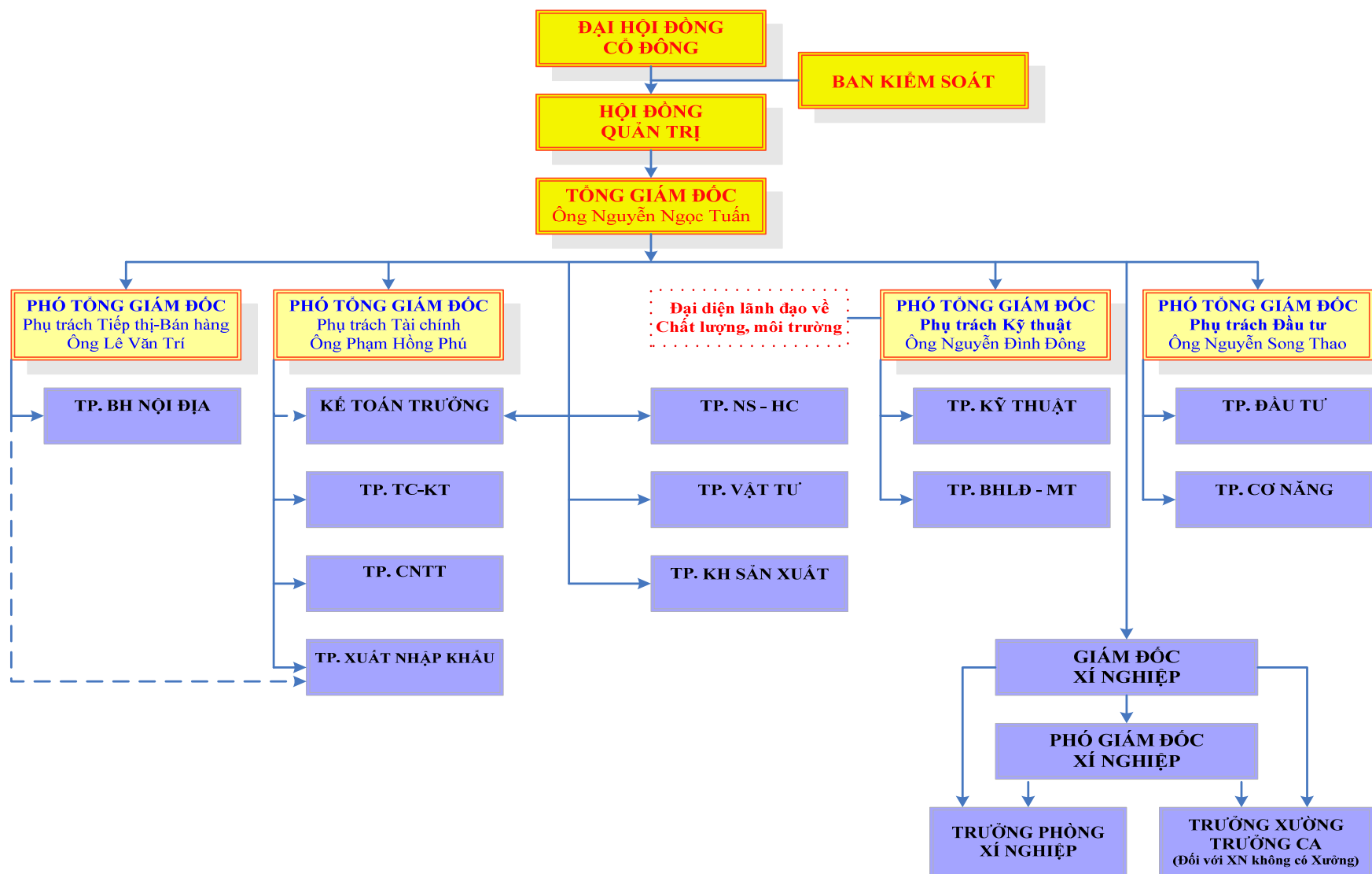
VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

❖ Cơ cấu tổ chức công ty



❖ Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty (Xem hình dưới đây)



2. Lý lịch tóm tắt thành viên ban điều hành

Danh sách thành viên Ban điều hành hiện nay:

Ban Điều hành	Chức vụ
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Hồng Phú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Đông	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Song Thao	Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên : NGUYỄN NGỌC TUẤN
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 10/09/1949
- Nơi sinh : Nghệ An
- Số CMND : 022385966 cấp ngày 06/04/2004 nơi cấp: CA Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 58/2/1 Lê Hồng Phong, P.2, Q5, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84.8) 9303122
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1967-1972: Sinh viên đại học Tài chính - kế toán
 - + Từ năm 1972-1985: Phục vụ trong quân đội, năm 1982 giữ cấp bậc Đại úy Đoàn 478
 - + Từ năm 1985-1990: Kế toán viên – Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 1990-1992: Phó Phòng TC-KT Cty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 1992-1994: Kế toán trưởng Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 1995- 2001: Phó giám đốc Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 2001- 2005: Giám đốc Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam

- + Từ năm 2006 đến nay: Tổng giám đốc CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Hóa chất VN
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sơn chất dẻo
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

Ông Lê Văn Trí – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : LÊ VĂN TRÍ
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 20/02/1953
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Số CMND : 020131060 cấp ngày 09/12/2005 nơi cấp: CA TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 22 Nguyễn Đình Chính, P.15, Q.Phú Nhuận, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84.8) 39303122
- Trình độ văn hóa: Tú tài II
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế công nghiệp
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1975-1977: Giáo viên Trường PTTH Nguyễn An Ninh
 - + Từ năm 1977-1979: Nhân viên Kỹ thuật – Cty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 1979-1986: Nhân viên Tổ chức – Cty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 1986-1990: Phó giám đốc – Xí nghiệp Cao su Bình Lợi
 - + Từ năm 1990-1995: Phó giám đốc – Xí nghiệp Cao su Hóc Môn
 - + Từ năm 1996-2005: Phó giám đốc – Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ 2006 - đến nay : Phó Tổng giám đốc – CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

Ông Phạm Hồng Phú – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : PHẠM HỒNG PHÚ
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 16/10/1966
- Nơi sinh : Ninh Bình
- Số CMND : 023805873 cấp ngày 27/05/2008 nơi cấp: CA TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: 141 Hai Bà Trưng, P.6, Q.3, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84.8) 39303922
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1990-1996: Nhân viên phòng tài vụ - Cty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 1996-2001: Phó phòng TC- KT Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 2001-2006: Kế toán trưởng - Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 2006- 2008: Kế toán trưởng CTy CP Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 2008-đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội Đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không

Ông Nguyễn Đình Đông – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : NGUYỄN ĐÌNH ĐÔNG
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 12/03/1963
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hoá
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1981 – 1986: Sinh viên đại học Tổng hợp Tp.HCM
 - + Từ 1988 – 1996: Nhân viên Phòng Kỹ thuật XN Cao su Hóc môn - Công ty Công nghiệp cao su miền nam
 - + Từ 1996 – 2002: Trưởng Xưởng Luyện kín thuộc Công ty Công nghiệp cao su miền nam
 - + Từ 2002 – 2006: Giám đốc XN Casumina Bình Dương thuộc Công ty CP Công nghiệp cao su Miền Nam
 - + Từ 2007 – 2008: Trưởng phòng Kỹ thuật CTCP Công nghiệp cao su Miền Nam
 - + Từ tháng 05/2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không

Ông Nguyễn Song Thao – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và Tên : NGUYỄN SONG THAO
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 16/03/1962
- Nơi sinh : Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1981 – 1986: Sinh viên Đại học Bách khoa Tp.HCM
 - + Từ năm 1987 – 1990: Phụ trách tổ cơ khí Xí nghiệp Cao su Đại thắng
 - + Từ năm 1991 – 1997: Tổ trưởng cơ khí thuộc phòng kỹ thuật Công ty Công nghiệp cao su Miền Nam.
 - + Từ năm 1998 – 2003: Trưởng xưởng cơ khí Công ty Công nghiệp Cao su MN
 - + Từ năm 2004 – 2007: Trưởng phòng cơ năng Công ty Công nghiệp Cao su MN
 - + Từ năm 2008 – 2009: Giám đốc xí nghiệp Cao su Bình Dương kiêm trưởng phòng cơ năng Công ty CP Công nghiệp Cao su MN
 - + Từ năm 2009 – nay: Phó tổng giám đốc Công ty kiêm giám đốc xí nghiệp Cao su Bình Dương.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không

3. Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm

Không có

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc

Được thực hiện theo quy định chung của công ty

5. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đãi ngộ

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Mức lương bình quân 2010: **4.786.000 đồng/người/tháng**

Báo cáo nhân lực công ty (tính đến 31/12/2010)



Chỉ tiêu	31/12/2010
SL nhân viên, công nhân	2.060 người
Theo trình độ chuyên môn	
- Trên đại học	6 người
- Đại học, cao đẳng	298 người
- Trung học chuyên nghiệp	184 người
- Công nhân kỹ thuật	1312 người
- Lao động phổ thông	260 người

Chế độ làm việc

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 8 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

Công tác đào tạo

Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động toàn công ty. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu với các nội dung :

- Tập trung và có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng quản lý kinh tế và nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, công nhân viên đối với từng chức danh quy định.



- Đối với cán bộ, công nhân viên chưa qua thực tiễn được thực hiện luân chuyển công việc, đưa xuống cơ sở một thời gian để rèn luyện, thử thách thêm trong thực tiễn.
- Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, được công ty chú trọng bồi dưỡng các kiến thức về quản lý kinh tế; về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài; về quản lý và điều hành dự án; về pháp luật thuộc các lĩnh vực phụ trách; về tin học và ngoại ngữ. Đặc biệt ưu tiên đào tạo trình độ trên đại học để nâng cao về chuyên môn, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và định hướng chiến lược phát triển của công ty.
- Hằng năm các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong năm, xây dựng kế hoạch về công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ công nhân viên thuộc đơn vị mình cho năm sau và báo cáo cho Giám đốc để theo dõi, chỉ đạo.

Chính sách lương:

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người.

Chính sách thưởng:

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.

Bảo hiểm và phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

6. Thay đổi HĐQT, BKS, Kế toán trưởng

Trong năm 2010 không có sự thay đổi nhân sự trong HĐQT, BKS và kế toán trưởng công ty.



VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1.1. Thành phần của Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Chủ tịch	Kiểm Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Trí	Thành viên	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Hồng Phú	Thành viên	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Anh	Thành viên	Thành viên độc lập
Ông Trần Văn Trí	Thành viên	Thành viên độc lập
Bà Trịnh Kim Liên	Thành viên	Thành viên độc lập

1.2. Thành phần của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Bùi Thị Thiện	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Lê	Thành viên
Bà Lê Thị Hoàng	Thành viên

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2010

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 05 Nghị quyết và 09 Quyết định liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, khai thác quỹ đất Công ty đang quản lý và các dự án đầu tư mà Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đã phê duyệt. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

Stt	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01-2010/NQ-HĐQT	25/02/2010	Nghị quyết đầu tư dự án xây dựng công trình “Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radian toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”.
2.	100-2010/QĐ-HĐQT	10/3/2010	Quyết định cử Ông Phạm Hồng Phú

			tham gia HĐQT Công ty Than đen Philips Carbon Black
3.	139/2010/QĐ-HĐQT	14/4/2010	Quyết định chỉ định thầu gói thầu “Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình” thuộc Dự án “Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radian toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”.
4.	174 – 2010/ NQ – HĐQT	20/4/2010	Nghị quyết về việc xử lý cổ phiếu lẻ trong phương án trả cổ tức đợt 2 của năm 2009
5.	02 – 2010/NQ – HĐQT	27/4/2010	Nghị quyết uỷ quyền cho Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Tổng giám đốc Công ty làm người đại diện và quản lý vốn của Công ty Casumina tại Công ty Cổ phần Thương mại Địa ốc Tân Thuận Việt
6.	181-2010/QĐ-HĐQT	26/5/2010	Quyết định ban hành Chương trình hành động của Công ty Casumina nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2010
7.	270-2010/ QĐ-HĐQT	05/7/2010	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radian toàn thép công suất 1 triệu lốp / năm”.
8.	273/2010/QĐ-HĐQT	.5/7/2010	Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu giai đoạn 1 Dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radian toàn thép công suất 1 triệu lốp / năm”.
9.	274-2010/ QĐ-HĐQT	05/7/2010	Quyết định thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radian toàn thép công suất 1 triệu lốp / năm”.
10.	275-2010/ QĐ-HĐQT	05/7/2010	Quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “Tư vấn chuyển giao kỹ thuật



			và quy trình sản xuất lốp xe tải radian toàn thép công suất 1 triệu lốp /năm” thuộc dự án đầu tư “Xây dựng công trình Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radian toàn thép công suất 1 triệu lốp / năm”.
11.	373A -2010// NQ – HĐQT	05/7/2010	Nghị quyết về kết quả SXKD 6 tháng /2010, kế hoạch SXKD quý 3 và 6 tháng cuối/2010; phương án hợp tác SXKD gắn tay nhãn hiệu Casumina.
12.	412/2010/QĐ-HĐQT	28/9/2010	Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu “Tư vấn chuyển giao kỹ thuật và quy trình sản xuất lốp xe tải radian toàn thép công suất 1 triệu lốp /năm” thuộc dự án đầu tư “Xây dựng công trình Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radian toàn thép công suất 1 triệu lốp / năm”.
13.	413/2010/QĐ- HĐQT	28/9/2010	Quyết định V/v lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh khai thác các mặt bằng của Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
14.	566/2010/NQ/HĐQT	12/10/2010	- Thông qua kết quả SXKD quý III và 9 tháng/2010; kế hoạch SXKD quý IV/2010. - Điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2010 - Thông qua Hợp đồng hợp tác với Công ty Ba Đình khai thác 3 mặt bằng do Công ty quản lý. - Thông qua Hợp đồng gói thầu “Tư vấn chuyển giao kỹ thuật và quy trình sản xuất lốp xe tải Radian toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm” - Thông qua tờ trình số 06/TT-QLDA ngày 11/10/2010 về kế hoạch đầu

			thầu và chỉ định thầu một số thiết bị chính thuộc dự án “Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radian toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm” - Thông qua hồ sơ mời thầu khung các gói thầu thiết bị thuộc dự án “Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radian toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”.
--	--	--	---

1.4. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2010

Trong năm qua Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc cụ thể như sau:

a. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2010 thông qua một số chỉ tiêu chính:
 - Doanh thu: 2.750 tỷ đồng thực hiện năm 2010 là 2.702 tỷ đồng đạt 98% so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - Lãi trước thuế: 180 tỷ đồng thực hiện năm 2010 là 185,2 tỷ đồng đạt 103% so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
 - Đầu tư: 283 tỷ đồng và thông qua chủ chương xây dựng nhà máy sản xuất lốp Radial toàn thép công suất 1 triệu chiếc/ năm ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt. Thực hiện năm 2010 là 99 tỷ đồng.
- Năm 2010 Hội đồng Quản trị đã tổ chức các phiên họp với nội dung và hình thức phù hợp với điều lệ của Công ty. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đáp ứng mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, tập trung vào chỉ đạo sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất lốp Radial; khai thác quỹ đất do phải di dời theo chỉ đạo của thành phố Hồ Chí Minh và chuyển đổi mục đích sao cho có hiệu quả nhất.

b. Kiểm soát hoạt động của Ban giám đốc

Năm 2010 công tác điều hành sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư xây dựng có nhiều yếu tố bất lợi như giá cả đầu vào tăng mạnh, không còn sự hỗ trợ lãi suất của Chính phủ, khâu bán hàng phải cạnh tranh không lành mạnh với hàng nhập từ Trung Quốc. Tuy nhiên Ban giám đốc đã có nhiều biện pháp nhằm hạ giá thành sản phẩm bằng cách tăng cường hệ thống lý, quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao vật tư, đẩy mạnh công tác nghiên cứu áp dụng KHKT vào sản xuất; điều chỉnh chính sách bán hàng.

Ban Kiểm soát nhất trí với những nội dung báo cáo của Hội đồng Quản trị và báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 của Ban giám đốc Công ty. Các công việc kiểm soát cụ thể như sau:

Kiểm soát công nợ

- Tổng số nợ phải thu đến thời điểm 31/12/2010 là 280,04 tỷ đồng trong đó nợ phải thu khó đòi là 6,2 tỷ đồng chiếm 2,21%. Tỷ trọng nợ phải thu trên tổng doanh thu năm 2010 (2,701 tỷ đồng) chiếm 10,36 %, tăng so với năm 2009 (7,03%) là 3,31%.
- Trong năm, Công ty đã khởi kiện ra Tòa án dân sự một số đối tượng nợ khó đòi, kết quả vào tháng 3/2011 đã đòi được 1,3 tỷ nợ của Cửa hàng Tân Đức Trung.
- Theo Báo cáo của Ban Giám đốc, năm 2010 Công ty có bị sự cố hỏa hoạn ở hệ thống phối liệu than đen và hóa chất tại Xưởng luyện Bình Dương. Công ty đã yêu cầu Bảo hiểm Bảo Minh kiểm tra lập Biên bản thiệt hại để có cơ sở bồi thường. Đến nay đã được Công ty Bảo hiểm xem xét và ứng trước tiền bồi thường cho Công ty.
- Công ty còn để nhiều khách hàng có dư nợ lớn trên 50% doanh số bán hàng.
- Công ty thực hiện đối chiếu công nợ phải thu, phải trả tương đối đầy đủ, tuy nhiên cần có biện pháp thích hợp thu hồi vốn, giảm tỷ lệ dư nợ, tăng nhanh vòng quay của vốn, giảm công nợ khó đòi, tránh rủi ro về tài chính.

Kiểm soát công tác đầu tư

Năm 2010, Công ty triển khai thực hiện nhiều dự án di dời, đầu tư khai thác quỹ đất do phải di dời đặc biệt là dự án đầu tư xây dựng lớp Radial công suất 1 triệu bộ năm với tổng mức đầu tư trên 3 nghìn tỷ đồng. Quá trình thực hiện Công ty tuân thủ trình tự đầu tư theo đúng quy định của Luật đầu tư; Luật về quản lý, sử dụng đất.

Đối với công tác quyết toán các dự án hoàn thành còn chậm.

Công tác quản lý định mức tiêu hao vật tư và định mức tỷ lệ phế phẩm

Công ty đã có nhiều biện pháp quản lý chặt chẽ tiêu hao nguyên liệu cho sản xuất, nhìn chung năm 2010 Công ty đã giảm chi phí nguyên liệu, vật tư năng lượng so với định mức là: 1,95 tỷ đồng, hầu hết các mặt hàng có tỷ lệ phế, đổi thấp hơn định mức. Tuy nhiên, Ban kiểm soát đề nghị Công ty cần xem xét lại tiêu hao nguyên liệu tại một số khâu nhằm tìm ra nguyên nhân để khắc phục (vải mảnh cho sản xuất lớp ô tô; van cho sản xuất sấm xe máy; than và Nitơ...)

Tình hình bảo toàn vốn:

- Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm: 31/12/2009 là: 250.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ tăng do chia cổ tức năm 2009: 172.498.370.000 đồng.
- Hệ số bảo toàn vốn (theo phương pháp tính tại Thông tư 117/ TT-BTC) là 1,21 lần.

❖ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2010 do ảnh hưởng của giá dầu thô tăng cao làm cho giá cao su, xăng dầu, than đen tăng mạnh vào 6 tháng cuối năm, mặt khác lãi tiền vay ngân hàng không những không còn được hỗ trợ của Chính phủ mà còn tăng hơn năm 2009 rất nhiều do chính sách thắt chặt tiền tệ chống lạm phát của Chính phủ. Việc bán hàng gặp nhiều khó khăn do phải cạnh tranh với hàng nhập ngoại có yếu tố gian lận thương mại. Có được kết quả như năm 2010 như trên là do sự nỗ lực không ngừng của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát xin kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc một số vấn đề sau:

- Công nợ phải thu năm 2010 tăng hơn năm 2009 số tương đối là 3,36%, đề nghị Công ty tăng cường hơn nữa và có những biện pháp hữu hiệu hơn nữa trong việc thu hồi công nợ nhằm giảm thiểu rủi ro và tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Năm 2010, Công ty có rất nhiều dự án, đề nghị Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc công ty thực hiện việc quyết toán các dự án hoàn thành đúng thời gian quy định và nội dung theo Thông tư số 19/ TT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính.

1.5. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của công ty

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2010 là 337.800.000 đồng dưới mức duyệt chi tại đại hội cổ đông năm 2010 là 420.000.000 đồng, chi tiết như sau:

Thù Lao HĐQT:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thù lao 1 tháng	Thù Lao năm
1	Nguyễn Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	4.125.000	49.500.000
2	Nguyễn Quốc Anh	Thành viên	3.250.000	39.000.000
3	Lê Văn Trí	Thành viên	3.250.000	39.000.000
4	Phạm Hồng Phú	Thành viên	3.250.000	39.000.000

5	Trần Văn Trí	Thành viên	3.250.000	39.000.000
6	Trịnh Kim Liên	Thành viên	3.250.000	39.000.000
Cộng				244.500.000

Thù Lao Ban kiểm soát:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thù lao 1 tháng	Thù Lao năm
1	Bùi Thị Thiện	Trưởng BKS	3.125.000	37.500.000
2	Nguyễn Thị Lê	Thành viên	2.325.000	27.900.000
3	Lê Thị Hoàng	Thành viên	2.325.000	27.900.000
Cộng				93.300.000

1.6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên hội đồng quản trị

Stt	Họ Tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu lúc niêm yết (23/6/2009)	Cổ phần sở hữu (4/3/2011)
1	Nguyễn Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	41.532	70.188
2	Nguyễn Quốc Anh	Thành viên	45.326	43.599
3	Lê Văn Trí	Thành viên	56.691	95.807
4	Phạm Hồng Phú	Thành viên	50.000	84.500
5	Trần Văn Trí	Thành viên	55.162	54.223
6	Trịnh Kim Liên	Thành viên	20.000	-

1.7. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Nhận cổ tức trong kỳ	Số CP đã bán	Số CP sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
1.	Nguyễn Thị Lê	Thành viên Ban kiểm soát	37.169	0,11 %	9.646	6.000	40.815	0,096 %
2.	Trịnh Kim Liên	Thành viên HĐQT	26.000	0,08%	3.000	16.000	13.000	0,030 %



3.	Nguyễn Minh Thiện	Kế toán trưởng Công ty	26.367	0,08%	3.410	15.000	14.777	0,03 %
4.	Lê Thị Loan	Em bà Lê Thị Hoàng - Thành viên Ban KS	3.300	0,01%	-	3.300	-	-
5.	Nguyễn Quốc Anh	Thành viên HĐQT	58.923	0,18%	14.676	30.000	43.599	0,10 %
6.	Nguyễn Song Thao	Phó Tổng giám đốc Công ty	70.245	0,21%	12.973	34.000	49.218	0,11 %
7.	Trần Thị Thanh Xuân	Em Ông Trần Văn Trí – Thành viên HĐQT	3.700	0,01%	-	3.700	-	-

2. Kế hoạch tăng cường hiệu quả quản trị Công ty

Hội đồng quản trị công ty sẽ tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban giám đốc tập trung vào các nội dung sau:

- Cải tổ phương thức bán hàng nhằm chiếm lĩnh thị trường trong nước. Mở rộng thị trường ở nước ngoài.
- Xây dựng và triển khai các giải pháp kéo giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục cải tiến chất lượng lớp xe máy truyền thống, lớp ô tô Bias, lớp ô tô Radian bán thép. Đẩy mạnh quảng bá lớp xe máy tay ga cao cấp Euromina.
- Tiếp tục nâng cấp chương trình quản lý tổng thể ERP, nâng cao công tác quản trị.
- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư đúng tiến độ, đúng quy định, quy trình đầu tư của Nhà nước hiện hành.
- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.

3. Dữ liệu thống kê về cổ đông

Hiện tại, số cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao su Miền Nam là 42.249.837 cổ phần.

Cơ cấu cổ đông như sau:**3.1. Thông tin chung về cơ cấu cổ đông tại ngày 4/3/2011**

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
1	Tổ chức	101	31.768.909	75,19
	- Trong nước	62	24.561.478	58,13
	- Nước ngoài	39	7.207.431	17,06
2	Cá nhân	3.885	10.480.928	24,81
	- Trong nước	3.843	10.320.658	24,43
	- Nước ngoài	42	160.270	0,38
@	Tổng cộng	3.986	42.249.837	100

3.2. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Cổ phần nắm giữ		Biến động tỷ lệ sở hữu CP
			Số lượng	Tỷ lệ	
Tổng Cty Hóa chất Việt Nam (Vinachem)	01 Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hóa chất, công nghiệp hóa chất	21.547.500	51%	-